

Bản án số:152/2019/HS-PT

Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy
Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Yến
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn T, Triệu Văn D do có kháng cáo của bị cáo T, D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1989, tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn D, sinh năm 1980, tại Y. Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Y; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức V và bà Hoàng Thị H; có vợ là Hoàng Thị T và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn bị cáo Triệu Kim S có kháng cáo, tuy nhiên bị cáo đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 86/2019/HSPT-QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 đối với Triệu Kim S.

- **Người bị hại:** Công ty TNHH S; địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông K – chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Trần Thị H, sinh năm 1983 – chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự công ty TNHH S (đều vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Tống Văn H, sinh năm 1968 và chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; đều cư trú: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Triệu Kim S, Triệu Văn D làm công nhân tại Công ty TNHH S; địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương và đều thuê trọ tại khu T, phường T, thành phố H. Khoảng 21 giờ ngày 17/02/2019, Vũ Văn T là bạn của S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 34P6-3209 đến phòng trọ của D uống rượu cùng với S và D. Quá trình ngồi uống rượu, S nói với T và D biết trong kho của Công ty TNHH S nơi S làm việc có nhiều bao phoi là phần inox thừa sau khi gia công cơ khí đồng thời S rủ T, D vào trộm cắp phoi inox bán lấy tiền tiêu sài và được T, D đồng ý. Thực hiện ý định, khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy chở S và D đến khu vực hàng rào gần nhà kho phía sau Công ty TNHH S. Tại đây, S trèo qua hàng rào vào phía trong còn T và D đứng ngoài canh giới. Khi vào trong, S đi thẳng đến nhà kho để phế liệu không có cửa, S lần lượt bê 04 bao phoi inox đựng trong vỏ bao xi măng để lên xe đẩy hàng rồi đẩy ra gần hàng rào nơi T và D đứng đợi. S đã bảo T trèo vào bên trong rồi lần lượt đưa các bao phoi inox lên vai T để T giữ bao và trèo qua hàng rào đưa cho D bên ngoài đỡ các bao phoi inox. Sau đó, S và T quay lại nhà kho, S chỉ cho T tủ cất máy không đóng bên trong có để một máy cắt màu xanh nhãn hiệu BOSCH PROSESSIONAL GCO 200 và một máy hàn điện tử màu xanh nhãn hiệu C-MART W0017 rồi bảo T khi lấy được hai chiếc máy thì S và T mỗi người sẽ được một chiếc. Tiếp theo, S và T trèo ra ngoài, S và D lần lượt bê các bao phoi inox lên xe máy để T chở đi cất giấu ở đường ven đường nội bộ khu công nghiệp. Sau khi cất xong, T quay lại, trèo qua hàng rào vào trong công ty lấy chiếc máy hàn và máy cắt kim loại đưa cho S đỡ bên ngoài hàng rào. T điều khiển xe máy chở S và D mang theo máy cắt và máy hàn đến chỗ T để 4 bao phoi inox. Tại đây, S đứng chờ, còn T chở D mang chiếc máy mài và máy hàn về phòng trọ của D cất giấu. Sau đó, T một mình quay lại chỗ S và cùng S mang 4 bao phoi inox đến bán cho ông Tống Văn H là người cùng thôn với T được số tiền 1.900.000đ. T và S cầm tiền quay về quán bia gần

nơi S trợ gọi D cùng ra uống bia. S đã chia cho D 800.000đ, chia cho T 500.000đ và một máy cắt kim loại, S giữ lại 500.000đ và một máy hàn, còn lại 100.000đ cả ba trả tiền bia.

Tại kết luận định giá tài sản số 907/KL-HĐĐG ngày 02/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị một máy cắt sắt màu xanh-trắng, nhãn hiệu Bosch Prosessional GCO 200 là: 1.440.000 đồng; giá trị một máy hàn điện tử màu xanh, nhãn hiệu C-MART W0017 là: 1.620.000 đồng; giá trị 100kg inox phế liệu là: 2.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 133/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019, TAND thành phố Hải Dương áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Triệu Kim S 9 tháng tù, Vũ Văn T 7 tháng tù, Triệu Văn D 6 tháng tù.

Ngày 09/9/2019, bị cáo Vũ Văn T, Triệu Văn D đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn T, Triệu Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của TAND thành phố Hải Dương, xử phạt bị cáo T 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bị cáo D 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo cho địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Văn D tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng những chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 23 giờ ngày 17/02/2019 Vũ Văn T, Triệu Văn D cùng đồng bọn đã lợi dụng đêm tối và sơ hở trong quản lý tài sản, đã cùng nhau thực hiện hành vi lén

lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH S với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 5.060.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không có kháng cáo, VKS không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo S giữ vai trò chính, bởi S là người đề xuất và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên S giữ vai trò chính. Bị cáo T và D tham gia với vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với tài sản các bị cáo chiếm đoạt của công ty Công ty TNHH S không thu hồi được, nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bản thân các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo D có bố đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo, đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và xử phạt Vũ Văn T 7 tháng tù, Triệu Văn D 6 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự theo quyết định của bản án sơ thẩm trước khi ra quyết định thi hành án. Điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đối với bị cáo D, tuy không có tình tiết giảm nhẹ gì mới tại cấp phúc thẩm nhưng trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò cuối cùng trong vụ án. Ngoài ra, mặc dù bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tại cấp sơ thẩm, nhưng đến cấp phúc thẩm, bị hại trong vụ án lại tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T và Triệu Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 133/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T và bị cáo D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, Triệu Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 133/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T và Triệu Văn D

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T 07 (bảy)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn D 06 (sáu)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Văn T và Triệu Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T, Triệu Văn D không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/11/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương (2 bản);
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- THADS thành phố Hải Dương;
- Các Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tân - Bùi Đăng Huy

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kinh Môn;
- UBND TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích